TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST. Ngày: 16-01-2023 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học

Ông Lê Xuân Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16/12/2022 và Q định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ-HNGĐ ngày 09/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Thanh P**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 125/16/22 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Phùng Trung Q**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 5, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thanh P trình bày: Chị và anh Phùng Trung Q có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2007 tại UBND xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ. Sau khi cưới, chị về gia đình anh Q làm ăn chung sống cùng gia đình. Chị và anh Q sống hạnh phúc được khoảng 06 năm. Sau đó, anh Q mải chơi, không chịu tu trí làm ăn, nợ tiền của dân xã hội. Anh Q lấy tiền của chị để ăn chơi và trả nợ. Cuộc sống vợ chồng rất khó

khăn. Chị và gia đình anh Q khuyên nhủ anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Do cuộc sống khó khăn nên năm 2013 chị và anh Q cùng con đã vào trong thành phố Hồ Chí Msinh sống. Vợ chồng vất vả như vậy nhưng anh Q cũng không chịu tu trí làm ăn. Một mình chị vất vả đi làm nuôi con, nuôi chồng. Khoảng 02 năm gần đây, anh Q đã có người phụ nữ khác. Anh không ở cùng chị và con. Lúc đầu, anh thuê nhà ở ngoài. Sau đó anh chuyển ra Hà Nội thuê nhà. Hiện nay, anh Q đã về xã Vân Phúc ở cùng với bố mẹ anh. Đầu năm 2022, anh có vào thăm con 01 lần. Sau đó, anh cũng không liên lạc, hỏi thăm chị. Chị và anh Q sống với nhau không còn tình cảm. Anh Q cũng đó có người phụ nữ khác. Đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Ngân K, sinh ngày 04/7/2008. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

* Bị đơn: Anh Phùng Trung Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Q vắng mặt tất cả các lần Tòa án báo gọi nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

- Bà Đặng Thị Mtrình bày: Bà là mẹ đẻ anh Q. Anh Q đã biết được việc chị P có đơn xin ly hôn anh. Do bận công việc nên anh Q đã không về Tòa án làm việc theo các thông báo của Tòa án. Anh Q thông tin lại với gia đình là đồng ý ly hôn để chị P ổn định cuộc sống, công việc và đồng ý để chị P tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Gia đình bà đề nghị Tòa án giải Q vụ án theo đơn yêu cầu của chị P.

- Bà Trần Thị Ntrình bày: Bà là mẹ đẻ chị P. Cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh Q không có hạnh phúc. Vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Đề nghị Tòa án giải Q cho chị P được ly hôn anh Q, đảm bảo quyền lợi cho chị P.

* Chính quyền địa P cung cấp: Những năm trước anh Q, chị P cùng con sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày lễ, ngày Tết anh chị mới trở về địa P. Khoảng hơn 01 năm gần đây, anh Q đã về sinh sống cùng bố mẹ anh tại xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ. Chị P và con anh chị đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Theo thông tin từ gia đình anh Q, vợ chồng anh chị mâu thuẫn là do anh Q không chịu tu trí làm ăn, chơi bời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải Q vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải Q vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh P. Chị P được ly hôn anh Phùng Trung Q. Về con chung: Giao cháu Phùng Ngân K, sinh ngày 04/7/2008 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đặng Thị Thanh P có đơn xin ly hôn với anh Phùng Trung Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Thanh P và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Chị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Q đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh Q theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thanh P và anh Phùng Trung Q trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/02/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị P và anh Q chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc làm kinh tế và nuôi dạy con. Anh Q chị P đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh Q. Anh Q đã biết chị P xin ly hôn và Tòa án đang giải Q vụ án. Anh bận việc nên không đến Tòa án giải Q được. Anh đồng ý ly hôn chị P. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị P xin ly hôn anh Q là có căn cứ.

Về con chung: Anh Q, chị P có 01 con chung cháu Phùng Ngân K, sinh ngày 04/7/2008. Ly hôn, chị P xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, kể từ khi chị P và anh Q sống ly thân, cháu K được chị P nuôi dưỡng, chăm sóc khỏe mạnh và học tập chu đáo. Anh Q đồng ý để chị P tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cháu K có nguyện vọng được ở với chị P. Nên giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có Q định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Hồ sơ không có ý kiến của anh Q về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền lợi cho anh Q Tòa án chưa giải Q phần tài sản trong vụ án này. Nếu chị P, anh Q có tranh chấp tài sản chung với nhau sẽ được giải Q bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thanh P.

- Chị Đặng Thị Thanh P được ly hôn anh Phùng Trung Q

- Về con chung: Giao cháu Phùng Ngân K, sinh ngày 04/7/2008 cho chị Đặng Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Q định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có Q định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không giải Q.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040375 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Chị Đặng Thị Thanh P, anh Phùng Trung Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THAD huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Vân Phúc (số 08-13/02/2007)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, VP.

Hoàng Xuân Tuân